

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 20-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Long

Ông Lò Việt Tuyền

- Thư ký phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Phương Thanh - Thư ký TAND tỉnh

- Đại diện VKS tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

VƯƠNG VĂN D, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1995 tại huyện P, tỉnh L;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản N, xã M, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vương Văn T (đã chết) và con bà Tạ Thị Th, sinh năm 1958; có vợ là: Tòng Thị Nh, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Lê Văn Hùng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu. (có mặt)

- Bị hại:

+ Vương Hào Q, sinh năm 1992; nơi cư trú: phường Đ, thành phố L, tỉnh L;
(xin xét xử vắng mặt)

+ Nguyễn Thị Thanh Nh, sinh năm 1984; nơi cư trú: phường Q, thành phố L, tỉnh L; (vắng mặt không có lý do)

+ Ngà Văn H, sinh năm 1983; nơi cư trú: bản C, xã M, huyện T, tỉnh L; (có mặt)

+ Nguyễn Đình Th, sinh năm 1976; nơi cư trú: khu 10, thị trấn T, huyện T, tỉnh L; (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; nơi cư trú: phường T, thành phố L, tỉnh L; (vắng mặt không có lý do)

+ Lê Thanh Ng, sinh năm 1970; nơi cư trú: phường Đ, thành phố L, tỉnh L; (vắng mặt không có lý do)

+ Chu Mạnh H, sinh năm 1986; nơi cư trú: phường D, thành phố L, tỉnh L. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Văn A, sinh năm 1989; nơi cư trú: phường T, thành phố L, tỉnh L; (có mặt)

+ Kim Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú: phường T, thành phố L, tỉnh L; (có mặt)

+ Vương Quốc Ch, sinh năm 1971; nơi cư trú: phường Đ, thành phố L, tỉnh L. (có mặt)

- *Những người được Tòa án triệu tập đến phiên tòa:*

+ Vũ Công H, sinh năm 1985; nơi cư trú: bản T, phường T, thành phố L, tỉnh L; (có mặt)

+ Lương Văn U, sinh năm 1980; nơi cư trú: bản T, phường Đ, thành phố L, tỉnh L; (có mặt)

+ Bùi Xuân Th, sinh năm 1984; nơi cư trú: phường T, thành phố L, tỉnh L; (có mặt)

+ Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985; nơi cư trú: phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu; (có mặt)

+ Trần Văn Th, sinh năm 1975; nơi cư trú: bản T, phường Đ, thành phố L, tỉnh L. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo

Với thủ đoạn hợp đồng thuê xe ô tô tự lái, sau khi nhận được xe Vương Văn D đã không sử dụng xe làm phương tiện đi lại như cam kết mà mang xe ô tô đi cầm cố, thế chấp để lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân, không trả lại xe cho các chủ sở hữu. Trong khoảng thời gian từ ngày 25/02/2018 đến ngày 05/4/2018, D đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 05 xe ô tô với tổng giá trị là 2.150.000.000 đồng của 04 cá nhân trên địa bàn thành phố Lai Châu và huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Khi bị phát hiện và khởi tố, D đã bỏ trốn đến ngày 24/7/2018 thì bị bắt theo quyết định truy nã của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu. Các lần chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: sáng ngày 25/02/2018, D đến cửa hàng cho thuê xe ô tô tự lái của anh Vương Hào Q để thuê xe ô tô tự lái. Sau khi thỏa thuận, D ký hợp đồng thuê 01 xe ô tô loại 04 chỗ, màu trắng, hiệu NISSAN SUNNY mang biển kiểm soát 25A-023.42 với giá thuê 800.000 đồng/ngày, thời gian thuê từ ngày 25/02/2018 đến ngày 26/02/2018 để làm phương tiện đi lại. D đã trả 800.000 đồng tiền thuê 01 ngày chiếc xe trên. Đến ngày 26/02/2018, D và anh Q có thỏa thuận lại qua điện thoại để D tiếp tục thuê chiếc xe trên với giá 20.000.000 đồng/tháng, thời gian thuê từ ngày 27/02/2018 đến ngày 29/03/2018. Sau khi thuê được xe trên được khoảng 10 ngày, D nảy sinh ý định cầm xe ô tô vay tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân (theo D khai cầm xe để lấy tiền trả nợ tiền thua bạc), D mang xe ô tô trên đến cầm cho anh Lương Văn U lấy số tiền 50.000.000 đồng với hình thức D viết giấy vay tiền của U 50.000.000 đồng. Khoảng mấy ngày sau, anh U yêu cầu D trả tiền và mang xe đi chỗ khác nên D gọi điện cho anh Vũ Công H để vay 100.000.000 đồng. Sau khi vay tiền, D trả cho anh U 50.000.000 đồng, số tiền còn lại D khai đã dùng đánh bạc hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 12, ngày 01/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lai Châu đã xác định: xe ô tô NISSAN SUNNY biển kiểm soát 25A-023.42 có giá trị 450.000.000 đồng. Ngày 11/4/2018 cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe trên cùng các giấy tờ liên quan từ anh Vũ Công H, hiện chiếc xe ô tô này đã được cơ quan điều tra giao cho anh Q là chủ sở hữu để tạm thời quản lý.

Lần thứ hai: ngày 11/3/2018, D từ thành phố Lai Châu đến nhà anh Nguyễn Đình Th để thuê xe ô tô đi làm công trình tại thành phố Lai Châu. Qua thỏa thuận, D ký hợp đồng thuê 01 xe ô tô TOYOTA INNOVA G màu ghi bạc loại 07 chỗ, biển kiểm soát 30A-503.80 của anh Th với giá 12.000.000 đồng/tháng, thời gian thuê từ 11/3/2018 đến 09/4/2018. Sau khi ký hợp đồng, D trả trước 6.000.000 đồng tiền thuê xe, anh Th đưa toàn bộ giấy tờ xe cho D, D sử dụng xe đi lại trong thành phố Lai Châu. Đến ngày 22/3/2018, do không có tiền trả nợ (D khai do đánh bạc thua nợ) nên D đã cầm chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn H để vay 250.000.000 đồng và đến ngày 06/4/2018 D tiếp tục trả tiền thuê xe cho anh Th là 15.000.000 đồng (tiền thuê xe và tiền nợ trước đó).

Theo kết luận định giá tài sản số 18, ngày 10/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Lai Châu đã xác định: xe ô tô TOYOTA INNOVA G, biển kiểm soát 30A-503.80 có giá trị 280.000.000 đồng. Ngày 22/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã tạm giữ chiếc xe trên cùng các giấy tờ liên quan từ chị Kim Thị H (kế toán của công ty anh Nguyễn Văn H), hiện chiếc xe ô tô này đã được cơ quan điều tra giao cho anh Nguyễn Đình Th là chủ sở hữu để tạm thời quản lý.

Lần thứ ba: ngày 28/3/2018, D đến gặp chị Nguyễn Thị Thanh Nh để thuê xe ô tô tự lái làm phương tiện đi lại. Qua thỏa thuận, D ký hợp đồng với chị Nh thuê 01 chiếc xe ô tô loại xe bán tải màu trắng, hiệu CHEVROLET COLORAD LTZ, biển kiểm soát 25C-028.26 với giá 25.000.000 đồng/tháng, thời gian thuê từ ngày 28/3/2018 đến 28/4/2018. Theo D khai, do không có tiền trả nợ tiền thua bạc nên ngày 31/3/2018 D đưa xe ô tô trên đến cầm cố với anh Chu Mạnh H để vay 02 lần với tổng số tiền là 300.000.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 14, ngày 18/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Lai Châu đã xác định: xe ô tô CHEVROLET COLORAD LTZ, biển kiểm soát 25C-028.26 có giá trị 720.000.000 đồng. Ngày 06/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã tạm giữ chiếc xe trên cùng các giấy tờ liên quan từ anh Chu Mạnh H, hiện chiếc xe ô tô này đã được cơ quan điều tra giao cho chị Nguyễn Thị Thanh Nh để tạm thời quản lý.

Lần thứ tư: ngày 02/4/2018, D về nhà ở bản Ngà, xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu rồi gọi điện thoại cho anh Ngà Văn H để thuê xe ô tô tự lái. Quá trình giao dịch hai bên không làm hợp đồng bằng văn bản mà thống nhất bằng lời nói với nội dung: D thuê 01 chiếc xe ô tô loại 04 chỗ màu trắng, hiệu DAEWO GENTRA, biển kiểm soát 25A-022.71 của anh H với giá 600.000 đồng/ngày, thời gian thuê khoảng 02 – 03 ngày, thời gian thuê tính từ ngày 02/4/2018. Sau đó, anh H giao xe và giấy tờ xe, thuê được xe, D điều khiển lên thành phố Lai Châu luôn. D khai nhận do nợ nần thua bạc từ trước với nhiều người nên nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe lấy tiền trả nợ và tiêu xài, D đưa xe đến nhà anh Lê Thanh Ng cầm để vay 100.000.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 12, ngày 01/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Lai Châu đã xác định: xe ô tô DAEWO GENTRA, biển kiểm soát 25A-022.71 có giá trị 150.000.000 đồng. Ngày 12/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã tạm giữ chiếc xe trên cùng các giấy tờ liên quan từ anh Lê Thanh Ng, hiện chiếc xe ô tô này đã được cơ quan điều tra giao cho anh Ngà Văn H là chủ sở hữu để tạm thời quản lý.

Lần thứ năm: ngày 05/4/2018, D tiếp tục đến cửa hàng cho thuê xe tự lái của anh Vương Hào Q, D gặp anh Vương Quốc Ch (là người quản lý dịch vụ cho thuê xe tự lái cho anh Q) tiếp tục thuê 01 xe ô tô 04 chỗ màu nâu vàng, hiệu TOYOTA

COROLLA ZRE 143L, biển kiểm soát 25A-007.45. Qua thỏa thuận, hai bên làm hợp đồng thuê từ ngày 04/4/2018 đến 06/4/2018 với giá thuê 900.000 đồng/ngày. D đặt cọc cho anh Ch 10.000.000 đồng. Thuê được xe xong, D điều khiển xe đi về Than Uyên thì anh Nguyễn Đình Th gọi điện đòi D trả tiền thuê xe và nhắc D thời hạn phải trả xe thuê INNOVA, biển kiểm soát 30A-503.80 mà D đã thuê trước đó. Chiếc xe của anh Th, D đã cầm để vay tiền của anh Nguyễn Văn H nhưng D nói dối vẫn thuê xe bình thường và đang cho bạn mượn. D nảy sinh ý định cầm xe vừa thuê của anh Q để lấy tiền trả nợ, do đó trong ngày 05/4/2018 D lái xe ra Lào Cai cầm cho anh Chu Mạnh H lấy 150.000.000 đồng. D đã trả tiền thuê xe cho anh Nguyễn Đình Th 15.000.000 đồng, số còn lại D khai mang về Lai Châu đánh bạc thua hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 14, ngày 18/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Lai Châu đã xác định: xe ô tô TOYOTA loại COROLLA ZRE 143L, biển kiểm soát 25A-007.45 có giá trị 550.000.000 đồng. Ngày 06/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã tạm giữ chiếc xe trên cùng các giấy tờ liên quan từ anh Chu Mạnh H, hiện chiếc xe ô tô này đã được cơ quan điều tra giao cho anh Vương Hào Q là chủ sở hữu để tạm thời quản lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Vương Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra, cụ thể như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/02/2018 đến 05/4/2018, bị cáo đã thuê 05 xe ô tô tự lái, bao gồm: xe NISSAN SUNNY, biển kiểm soát 25A-023.42 của anh Vương Hào Q, sau đó mang cầm cố cho anh Vũ Công H lấy 100 triệu đồng; xe TOYOTA INNOVA G, biển kiểm soát 30A-503.80 của anh Nguyễn Đình Th, sau đó mang đi cầm cố cho anh Nguyễn Văn H lấy 250 triệu đồng; xe CHEVROLET COLORAD LTZ, biển kiểm soát 25C-028.26 của chị Nguyễn Thị Thanh Nh, sau đó mang cầm cố cho anh Chu Mạnh H lấy 300 triệu đồng; xe DAEWO GENTRA, biển kiểm soát 25A-022.71 của anh Ngà Văn H, sau đó mang đi cầm cố cho anh Lê Thanh Ng lấy 100 triệu đồng; xe TOYOTA COROLLA ZRE, biển kiểm soát 25A-007.45 của anh Vương Hào Q, sau đó mang đi cầm cố cho anh Chu Mạnh H lấy 150 triệu đồng. Mỗi lần thuê xe tự lái, bị cáo đều thỏa thuận với các chủ sở hữu về việc không bán, không cầm cố, không thế chấp xe thuê, nhưng sau đó bị cáo mang những xe thuê được đi cầm cố và nói dối với những người nhận cầm cố là xe của mình đã bị mất giấy tờ mua bán nên xe không mang tên chính chủ hoặc xe góp vốn cùng với chủ sở hữu để cho thuê lại hoặc xe của người thân để lấy tiền tiêu xài cá nhân và theo bị cáo khai nhận đã dùng vào việc đánh bạc.

Về các vấn đề khác của vụ án

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Tại phiên tòa: những bị hại (Nguyễn Đình Th, Ngà Văn H) trình bày về việc đã nhận lại được xe ô tô và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi liên quan (Chu Mạnh H) yêu cầu bị cáo trả lại 450 triệu đồng đã cho bị cáo vay.

+ Trong giai đoạn điều tra: bị hại (Vương Hào Q) không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại; bị hại (Nguyễn Thị Thanh Nh) yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 80 triệu đồng; người có quyền lợi liên quan (Nguyễn Văn H) yêu cầu bị cáo trả lại 250 triệu đồng; người có quyền lợi liên quan (Lê Thanh Ng) yêu cầu bị cáo trả lại 100 triệu đồng.

+ Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa: người được tòa án triệu tập đến phiên tòa (Vũ Công H) không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền cho vay 100 triệu đồng.

- Về vật chứng vụ án: trong giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành thu hồi và tạm thời trao trả các xe ô tô mà bị cáo chiếm đoạt cho những bị hại là chủ sở hữu.

- Theo khai nhận của bị cáo về việc bị cáo dùng tiền cầm cố xe để đánh bạc nhưng quá trình điều tra, truy tố và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc đối với bị cáo và các đối tượng khác có liên quan.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSLC-P2 ngày 28/11/2018 của VKSND tỉnh Lai Châu truy tố Vương Văn D về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 4 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ bị cáo tù 17 - 18 năm tù và buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa nêu nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo là do bị các đối tượng khác rủ rê, lôi kéo vào con đường cờ bạc nên túng quẫn làm liều; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, nhất thời phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống vùng miền núi nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; quá trình điều tra và xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản (05 chiếc xe ô tô đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu) nên đã góp phần giảm bớt tác hại của tội phạm; riêng hành vi thuê xe ô tô NISSAN SUNNY biển kiểm soát 25A-023.42, sau đó bị cáo cho anh Vũ Công H mượn để sử dụng chưa đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội; cần tách việc hoàn trả 250 triệu của bị cáo đối với anh Nguyễn Văn H ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) và miễn án phí cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/02/2018 đến 05/4/2018, bị cáo Vương Văn D đã thuê 05 xe ô tô tự lái, bao gồm: xe NISSAN SUNNY, biển kiểm soát 25A-023.42 của anh Vương Hào Q trị giá 450 triệu đồng, sau đó mang cầm cố cho anh Vũ Công H lấy 100 triệu đồng; xe TOYOTA INNOVA G, biển kiểm soát 30A-503.80 của anh Nguyễn Đình Th trị giá 280 triệu đồng, sau đó mang đi cầm cố cho anh Nguyễn Văn H lấy 250 triệu đồng; xe CHEVROLET COLORAD LTZ, biển kiểm soát 25C-028.26 của chị Nguyễn Thị Thanh Nh trị giá 720 triệu đồng, sau đó mang cầm cố cho anh Chu Mạnh H lấy 300 triệu đồng; xe DAEWO GENTRA, biển kiểm soát 25A-022.71 của anh Ngà Văn H trị giá 150 triệu đồng, sau đó mang đi cầm cố cho anh Lê Thanh Ng lấy 100 triệu đồng; xe TOYOTA COROLLA ZRE, biển kiểm soát 25A-007.45 của anh Vương Hào Q trị giá 550 triệu đồng, sau đó mang đi cầm cố cho anh Chu Mạnh H lấy 150 triệu đồng. Mỗi lần thuê xe tự lái, bị cáo đều thỏa thuận với các chủ sở hữu (hoặc đại diện cho chủ sở hữu) về việc không bán, không cầm cố, không thế chấp xe thuê, nhưng sau đó bị cáo mang những xe thuê được đi cầm cố và để vay được tiền thì bị cáo nói dối với những người nhận cầm cố là xe của mình đã bị mất giấy tờ mua bán nên xe không mang tên chính chủ hoặc xe của bị cáo góp vốn cùng với chủ sở hữu có tên chính chủ để cho thuê lại hoặc xe của người thân vì cần tiền nên cho đi cầm cố. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng khi nói xe đi thuê và không được cầm cố thì sẽ không thể vay được tiền nên bị cáo phải gian dối với những người nhận cầm cố xe để đạt mục đích vay được tiền. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.150.000.000 đồng và bị cáo đã mang đi tiêu xài cá nhân.

Bị cáo Vương Văn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thuê được tài sản (xe ô tô) của người khác rồi dùng

thủ đoạn gian dối mang cầm cố các xe ô tô đã thuê để lấy tiền tiêu xài. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, với tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Hành vi đó của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội phạm và đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” - tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về ý kiến của người bào chữa cho rằng, hành vi thuê xe ô tô NISSAN SUNNY biển kiểm soát 25A-023.42, sau đó bị cáo cho anh Vũ Công H mượn để sử dụng chưa đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xem xét một cách khách quan, toàn diện thì thấy rằng, bị cáo sau khi thuê được xe ô tô đã mang xe cầm cố anh U để vay tiền. Khi vay tiền của anh U, bị cáo nói với anh U là xe của đứa em và đứa em đang cần tiền nên mang ra cầm cố vay tiền. Khi bị cáo tiếp tục muốn vay thêm tiền nhưng anh U không cho, anh U giới thiệu bị cáo với anh Vũ Công H, bị cáo chuyển giao xe ô tô cho anh Vũ Công H để vay 100 triệu đồng (trong đó tiền trừ nợ cho anh U và còn lại bị cáo sử dụng cá nhân) và để anh Vũ Công H tin tưởng bị cáo nói là xe của đứa em (bị cáo không nói về nguồn gốc xe do bị cáo đi thuê và không được cầm cố) nên cần bác ý kiến của người bào chữa về vấn đề này.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Vương Văn D từ nhỏ được gia đình nuôi dưỡng và được học hành, bản thân chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống vùng miền núi còn nhiều khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; số tài sản bị chiếm đoạt (05 xe ô tô) đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên phần nào giảm bớt tác hại của tội phạm, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo - theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo – theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở các quy định của Bộ luật hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Xét thấy hợp đồng thuê xe giữa bị cáo với những bị hại là hợp pháp nhưng đến hạn trả xe bị cáo không thực hiện theo đúng cam kết nên gây thiệt hại cho các bị hại và trong giai đoạn điều tra chỉ Nguyễn Thị Thanh Nh có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho: Bị hại Nguyễn Thị Thanh Nh là 80 triệu đồng.

- Xét thấy hợp đồng vay tiền giữa bị cáo với những người có quyền lợi liên quan là vô hiệu (do bị lừa dối) nên cần buộc bị cáo phải hoàn trả cho:

+ Người có quyền lợi liên quan Chu Mạnh H là 450 triệu đồng;

+ Người có quyền lợi liên quan Nguyễn Văn H là 250 triệu đồng;

+ Người có quyền lợi liên quan Lê Thanh Ng là 100 triệu đồng.

[5] Về vật chứng của vụ án (05 chiếc xe ô tô): cơ quan điều tra đã tiến hành thu hồi và tạm giao cho các chủ sở hữu nên tòa cần trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

[6] Về án phí hình sự: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, Hội đồng xét xử cần quyết định bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST và xét thấy bị cáo là lao động tự do, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn và phải đi chấp hành án thời gian dài nên khó có điều kiện thi hành tiền án phí dân sự nên cần miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố bị cáo Vương Văn D phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vương Văn D 14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/7/2018.

2/- Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Nguyễn Thị Thanh Nh 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*).

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 122, 127, 131, 407 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả cho:

+ Người có quyền lợi liên quan Chu Mạnh H là 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*);

+ Người có quyền lợi liên quan Nguyễn Văn H là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*);

+ Người có quyền lợi liên quan Lê Thanh Ng là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Áp dụng các Điều 274, 275, 357, 468 của Bộ luật dân sự: Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự: Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án. Người có nghĩa vụ thi hành án phải chấp hành việc thi hành án.

3/- Vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho:

- Bị hại Vương Hào Q các xe ô tô: NISSAN SUNNY, biển kiểm soát 25A-023.42; TOYOTA COROLLA ZRE, biển kiểm soát 25A-007.45;

- Bị hại Nguyễn Đình Th xe ô tô TOYOTA INNOVA G, biển kiểm soát 30A-503.80;

- Bị hại Nguyễn Thị Thanh Nh xe ô tô CHEVROLET COLORAD LTZ, biển kiểm soát 25C-028.26;

- Bị hại Ngà Văn H xe ô tô DAEWO GENTRA, biển kiểm soát 25A-022.71.

(Xác nhận việc các bị hại đã nhận được xe ô tô trong giai đoạn điều tra).

4/- Án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội: bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST. Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKS, CA, Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp Lai Châu (P.Lý lịch tư pháp);
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo, BH. NCQLLQ (VM);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu.

Nguyễn Xuân Hoà